

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 12/7/2025 CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

Địa điểm: Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục - ĐHTN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN.127-001	Trần Thị Vân Anh	21.05.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN.127-002	Lê Thị Hoài Anh	09.08.2003	Nữ	Kinh	Yên Bái
3	GCN.127-003	Nguyễn Tô Ngọc Anh	01.02.1999	Nữ	Tày	Thái Nguyên
4	GCN.127-004	Nguyễn Thị Ngọc Anh	20.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN.127-005	Nguyễn Thị Phương Anh	29.09.2000	Nữ	Kinh	TP Hồ Chí Minh
6	GCN.127-006	Tạ Minh Anh	01.06.2003	Nữ	Kinh	Hưng Yên
7	GCN.127-007	Trần Tuấn Anh	05.02.2001	Nam	Kinh	Nam Định
8	GCN.127-008	Trương Kiều Anh	18.08.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
9	GCN.127-009	Vi Văn Ngọc Anh	11.07.2001	Nam	Thái	Thanh Hóa
10	GCN.127-010	Vũ Thị Vân Anh	06.01.2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
11	GCN.127-011	Lăng Thị Hồng Ánh	06.06.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
12	GCN.127-012	Vũ Bùi Nguyệt Ánh	25.06.2000	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
13	GCN.127-013	Hà Văn Bắc	09.02.2003	Nam	Tày	Hòa Bình
14	GCN.127-014	Vũ Thành Công	29.08.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN.127-015	Nguyễn Xuân Cơ	08.03.1997	Nam	Kinh	Thanh Hóa
16	GCN.127-016	Đào Thị Chinh	20.08.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN.127-017	Giàng Thị Chur	28.07.2002	Nữ	Mông	Điện Biên
18	GCN.127-018	Hà Ngọc Diệp	02.11.2001	Nữ	Tày	Tuyên Quang
19	GCN.127-019	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	04.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Bình
20	GCN.127-020	Doãn Thùy Dung	01.06.2002	Nữ	Kinh	Nam Định
21	GCN.127-021	Hoàng Thùy Dung	17.02.2000	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
22	GCN.127-022	Nguyễn Trung Dũng	27.02.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN.127-023	Vũ Mạnh Dũng	19.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN.127-024	Lao Ngọc Dung	25.05.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN.127-025	Trần Khánh Duy	08.06.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN.127-026	Đặng Thùy Dương	28.11.2003	Nữ	Kinh	Lai Châu
27	GCN.127-027	Hà Tiến Đạt	21.01.2002	Nam	Tày	Cao Bằng
28	GCN.127-028	Nguyễn Hương Giang	26.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN.127-029	Đinh Văn Giáp	01.02.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
30	GCN.127-030	Nguyễn Việt Hà	20.04.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
31	GCN.127-031	Dương Hà Diệu Hằng	01.04.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
32	GCN.127-032	Nguyễn Thị Hải Hằng	03.03.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN.127-033	Nguyễn Thị Thu Hiền	14.02.2003	Nữ	kinh	thái nguyên
34	GCN.127-034	Dương Minh Hiếu	26.09.2003	Nam	kinh	Thái Nguyên
35	GCN.127-035	Trần Thị Hoa	28.09.2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình
36	GCN.127-036	Lèng Thị Hoài	20.07.2003	Nữ	Tày	Bắc kạn
37	GCN.127-037	Trần Thu Hoài	25.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
38	GCN.127-038	Lê Hoàng	09.08.2002	Nam	Kinh	Hà Nội
39	GCN.127-039	Nguyễn phan Thu Huế	08.05.2003	Nữ	Tày	Cao Bằng

Ấn định danh sách có: 39 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 12/7/2025 - CÀ CHÌEUX

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG ANH

Địa điểm: Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục - ĐHTN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN.127-040	Lý Thị Cẩm Huệ	06.11.1996	Nữ	Dao	Thái Nguyên
2	GCN.127-041	Lê Trần Việt Hùng	08.09.2003	Nam	Mường	Lai Châu
3	GCN.127-042	Lưu Sỹ Huy	12.10.2002	Nam	Kinh	Thái nguyên
4	GCN.127-043	Nguyễn Quang Huy	22.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
5	GCN.127-044	Nguyễn Thị Thu Huyền	18.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN.127-045	Phạm Thị Hương	18.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN.127-046	Trần Thị Lan Hương	18.02.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN.127-047	Hoàng Thị Hưởng	10.06.1998	Nữ	TÀY	Thái Nguyên
9	GCN.127-048	Hoàng Bạch Lan	01.11.2002	Nữ	Tày	Bắc Kạn
10	GCN.127-049	Nguyễn Thị Ngọc Lan	16.12.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
11	GCN.127-050	Dương Mỹ Lệ	07.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN.127-051	Dương Khánh Linh	02.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN.127-052	Đặng Thị Mai Linh	30.03.2003	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
14	GCN.127-053	Ngô Khánh Linh	20.11.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
15	GCN.127-054	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	19.06.2000	Nữ	tày	Bắc Kạn
16	GCN.127-055	Tổng Khánh Linh	13.09.2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
17	GCN.127-056	Trần Nguyễn Khánh Linh	13.09.2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
18	GCN.127-057	Nguyễn Thị Hiền Lương	19.11.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
19	GCN.127-058	Trịnh Đức Lương	23.12.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN.127-059	Lý Khánh Ly	20.09.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
21	GCN.127-060	Nguyễn Thị Ly	28.09.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN.127-061	Hồ Thanh Mai	09.07.2003	Nữ	Kinh	Hà Giang
23	GCN.127-062	Bế Đức Mạnh	18.09.2002	Nam	Tày	Cao Bằng
24	GCN.127-063	Phan Thị Hà Mi	04.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN.127-064	Đặng Thảo My	23.04.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN.127-065	Bùi Hoàng Nam	21.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN.127-066	Nguyễn Thành Nam	07.01.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN.127-067	Nguyễn Thị Thuý Nga	19.02.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN.127-068	Đồng Thị Thảo Ngân	29.04.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN.127-069	Vũ Kim Ngân	22.04.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN.127-070	Bùi Thị Như Nguyễn	28.09.1996	Nữ	Mường	Hòa Bình
32	GCN.127-071	Trần Thị Bích Nguyệt	01.02.2002	Nữ	Kinh	Hung Yên
33	GCN.127-072	Nông Thị Tuyết Nhi	17.04.2003	Nữ	Tày	Cao Bằng
34	GCN.127-073	Nguyễn Thị Nhung	01.09.2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
35	GCN.127-074	Trần Phương Nhung	27.11.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
36	GCN.127-075	Đinh Thị Nhã Phấn	10.09.2002	Nữ	Tày	Bắc Kạn
37	GCN.127-076	Vũ Việt Phương	26.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
38	GCN.127-077	Trịnh Trường Quang	05.02.2000	Nam	Kinh	Bắc Giang
39	GCN.127-078	Đỗ Đình Quân	01.02.2003	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc

Ấn định danh sách có: 39 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 12/7/2025

CẢ: CHIỀU

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG ANH

Địa điểm: Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục - ĐHTN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN.127-079	Nguyễn Phương Quyên	05.03.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN.127-080	Mai Như Quỳnh	01.01.2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
3	GCN.127-081	Nguyễn Thị Quỳnh	03.07.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN.127-082	Vi Thị Quỳnh	19.01.2000	Nữ	Thái	Nghệ An
5	GCN.127-083	Nguyễn Mai Quỳnh	20.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN.127-084	Thào Thị Sáng	04.09.2002	Nữ	Mông	Điện Biên
7	GCN.127-085	Chu Văn Tâm	10.10.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
8	GCN.127-086	Nguyễn Thanh Tâm	08.09.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
9	GCN.127-087	Nông Đức Tôn	15.01.2002	Nam	Kinh	Cao Bằng
10	GCN.127-088	Châm Công Tùng	08.06.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
11	GCN.127-089	Vũ Kim Tuyền	16.06.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN.127-090	Hoàng Công Thái	26.05.2003	Nam	Tày	Lạng Sơn
13	GCN.127-091	Nguyễn Huy Thái	03.11.2003	Nam	kinh	yên Bái
14	GCN.127-092	Nguyễn Hoàng Thành	12.10.2003	Nam	Kinh	Hải Phòng
15	GCN.127-093	Lê Phương Thảo	02.04.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN.127-094	Nguyễn Thị Thảo	05.11.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
17	GCN.127-095	Nguyễn Thị Phương Thảo	19.11.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
18	GCN.127-096	Hoàng Mạnh Thắng	19.03.2003	Nam	Kinh	Bắc giang
19	GCN.127-097	Trần Việt Thắng	20.06.2003	Nam	Kinh	Thái nguyên
20	GCN.127-098	Chu Đức Thiện	24.11.1999	Nam	Nùng	Cao Bằng
21	GCN.127-099	Đinh Thị Thiều	17.02.2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn

Ấn định danh sách có: 21 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 12/7/2025

CA CHIỀU

PHÒNG THI: 04

MÔN: TIẾNG ANH

Địa điểm: Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục - ĐHTN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN.127-100	Đinh Quang Thọ	10.12.2003	Nam	Tày	Bắc Kạn
2	GCN.127-101	Tòng Thị Hương Thông	17.05.2002	Nữ	Thái	Điện Biên
3	GCN.127-102	Trần Thị Thu Thủy	02.09.2004	Nữ	Kinh	Hưng Yên
4	GCN.127-103	Lý Thu Thủy	14.04.2004	Nữ	Hà Nhì	Lai Châu
5	GCN.127-104	Bùi Thị Phương Thuý	17.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN.127-105	Nguyễn Thị Thủy	02.01.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN.127-106	Đặng Thị Thương	27.07.2004	Nữ	Dao	Lào Cai
8	GCN.127-107	Khoàng Thị Hoài Thương	06.10.2004	Nữ	Thái	Lai Châu
9	GCN.127-108	Đồng Thị Thu Trang	01.09.2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
10	GCN.127-109	Lê Thị Huyền Trang	30.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN.127-110	Ngô Thị Trang	15.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN.127-111	Nguyễn Huyền Trang	20.04.2003	Nữ	Kinh	Đồng Nai
13	GCN.127-112	Nguyễn Huyền Trang	01.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN.127-113	Nguyễn Thủy Trang	04.07.2003	Nữ	Kinh	Lào Cai
15	GCN.127-114	Trần Thị Thu Trang	12.09.2003	Nữ	Mường	Hoà Bình
16	GCN.127-115	Lý Thị Thanh Trúc	14.04.2002	Nữ	Giáy	Lai Châu
17	GCN.127-116	Đoàn Đức Trung	24.09.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
18	GCN.127-117	Hứa Thu Uyên	12.06.2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
19	GCN.127-118	Nguyễn Thu Uyên	03.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN.127-119	Nguyễn Mai Xuân	01.09.2003	Nữ	Tày	Hà Giang
21	GCN.127-120	Nguyễn Thị Thu Yến	10.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 21 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 12/7/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 05

MÔN: TIẾNG ANH

Địa điểm: Trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp - ĐHTN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN.127-001	Không Văn An	06.11.2004	Nam	KINH	Thái Nguyên
2	KTCN.127-002	Ngô Thế An	26.06.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
3	KTCN.127-003	Đặng Quang Anh	11.09.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN.127-004	Ngô Thị Lan Anh	24.04.2005	Nữ	Kinh	Bắc Giang
5	KTCN.127-005	Nguyễn Lương Anh	20.09.2003	Nam	Tày	Tuyên Quang
6	KTCN.127-006	Triệu Văn Bình	07.03.2003	Nam	Nùng	Cao Bằng
7	KTCN.127-007	Ngô Quang Cần	15.09.2000	Nam	Kinh	Bắc Giang
8	KTCN.127-008	Vũ Đức Cầu	23.01.2005	Nam	Kinh	Hà Nam
9	KTCN.127-009	Giáp Minh Cường	27.04.1999	Nam	Tày	Thái nguyên
10	KTCN.127-010	Phạm Hùng Cường	17.02.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	KTCN.127-011	Nguyễn Thị Phương Dung	22.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	KTCN.127-012	Nguyễn Minh Dũng	11.12.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
13	KTCN.127-013	Phan Đức Dũng	28.08.2000	Nam	Kinh	Hà Tĩnh
14	KTCN.127-014	Vũ Hùng Dũng	07.03.2005	Nam	Kinh	Bắc Giang
15	KTCN.127-015	Dương Quang Duy	12.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	KTCN.127-016	Ngô Minh Dương	22.04.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	KTCN.127-017	Nguyễn Đức Dương	20.10.2001	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
18	KTCN.127-018	Nguyễn Trọng Đại	15.09.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	KTCN.127-019	Hoàng Trọng Đạt	25.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	KTCN.127-020	Mai Tiến Đạt	26.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	KTCN.127-021	Nguyễn Xuân Đạt	06.04.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
22	KTCN.127-022	Hoàng Hải Đăng	27.09.2002	Nam	Tày	Thái nguyên
23	KTCN.127-023	Nguyễn Xuân Hải Đăng	13.12.2003	Nam	Kinh	Hải Dương
24	KTCN.127-024	Nguyễn Quý Đức	02.02.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
25	KTCN.127-025	Nguyễn Văn Đức	19.12.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
26	KTCN.127-026	Vũ Anh Đức	30.08.2002	Nam	Kinh	Hải Dương
27	KTCN.127-027	Nguyễn Văn Giang	05.11.2002	Nam	Kinh	Bắc giang
28	KTCN.127-028	Chu Anh Hào	16.12.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang

Ấn định danh sách có: 28 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 12/7/2025

CẢ: CHIỀU

PHÒNG THI: 06

MÔN: TIẾNG ANH

Địa điểm: Trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp - ĐHTN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN.127-029	Nguyễn Đức Hiền	02.11.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
2	KTCN.127-030	Phạm Minh Hiền	27.07.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
3	KTCN.127-031	Nịnh Xuân Hiệp	09.08.2003	Nam	Sán chí	Thái Nguyên
4	KTCN.127-032	Ngô Anh Hiếu	19.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	KTCN.127-033	Lê Ngân Hoa	23.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	KTCN.127-034	Đặng Vũ Huy Hoàng	17.03.2002	Nam	Kinh	Hoà Bình
7	KTCN.127-035	Lương Việt Hoàng	08.11.2002	Nam	Tày	Tuyên Quang
8	KTCN.127-036	Nguyễn Huy Hoàng	21.03.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	KTCN.127-037	Nguyễn Văn Hoàng	14.04.2000	Nam	Kinh	Bắc Giang
10	KTCN.127-038	Ngô Quang Huy	07.05.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
11	KTCN.127-039	Nguyễn Quang Huy	07.07.2002	Nam	kinh	Thái Nguyên
12	KTCN.127-040	Phan Duy Hưng	07.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	KTCN.127-041	Dương Mạnh Kiên	01.03.2002	Nam	Kinh	Hải Phòng
14	KTCN.127-042	Nguyễn Quốc Kiên	25.01.2005	Nam	Kinh	Yên Bái
15	KTCN.127-043	Nguyễn Ngọc Khang	10.09.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	KTCN.127-044	Vũ An Khang	26.08.2003	Nam	Kinh	Tỉnh Thái Nguyên
17	KTCN.127-045	Nguyễn Hữu Khánh	04.09.2003	Nam	kinh	thái nguyên
18	KTCN.127-046	Hoàng Ngôi Khôi	05.07.2000	Nam	Nùng	Bắc Giang
19	KTCN.127-047	Nguyễn Quang Linh	21.01.1999	Nam	Kinh	Vĩnh phúc
20	KTCN.127-048	Diệp Trọng Lộc	17.04.2004	Nam	Sán diu	Thái Nguyên
21	KTCN.127-049	Nguyễn Tuấn Mạnh	23.02.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	KTCN.127-050	Hoàng Anh Minh	16.05.2002	Nam	Tày	Bắc Kạn
23	KTCN.127-051	Lê Công Minh	30.9.20224	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	KTCN.127-052	Phạm Công Minh	16.08.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	KTCN.127-053	Phạm Công Minh	18.12.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	KTCN.127-054	Vũ Nguyệt Minh	03.02.2005	Nữ	Kinh	Bắc Giang
27	KTCN.127-055	Nguyễn Thị Nga	08.10.2001	Nữ	Kinh	Bắc Giang
28	KTCN.127-056	Hứa Văn Nghĩa	04.05.2004	Nam	Nùng	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 28 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 12/7/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 07

MÔN: TIẾNG ANH

Địa điểm: Trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp - ĐHTN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN.127-057	Trần Văn Ngọc	12.03.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
2	KTCN.127-058	Hoàng Thu Nguyệt	15.05.2002	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
3	KTCN.127-059	Phạm Minh Nguyệt	15.04.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN.127-060	Trần Thị Minh Nguyệt	05.12.2005	Nữ	Kinh	Bắc Giang
5	KTCN.127-061	Nguyễn Hữu Phát	25.09.2002	Nam	Kinh	Hà Nội
6	KTCN.127-062	Trần Hồng Phi	22.01.2003	Nam	Kinh	Nam Định
7	KTCN.127-063	Ngô Tuấn Phong	04.07.2005	Nam	Kinh	Bắc Giang
8	KTCN.127-064	Nguyễn Nam Phong	10.07.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	KTCN.127-065	Lê Thành Phú	07.07.2003	Nam	Kinh	Hà Nội
10	KTCN.127-066	Hoàng Minh Quang	02.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	KTCN.127-067	Nông Minh Quang	20.11.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
12	KTCN.127-068	Trần Minh Quang	29.01.2001	Nam	kinh	Thái Bình
13	KTCN.127-069	Phùng Mạnh Quảng	02.12.2002	Nam	Tày	Bắc Giang
14	KTCN.127-070	Ngô Hồng Quân	22.12.2001	Nam	Kinh	Hà Nội
15	KTCN.127-071	Ma Quang Sang	06.10.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
16	KTCN.127-072	Tăng Văn Sinh	25.08.1999	Nam	Kinh	Nghệ An
17	KTCN.127-073	Nguyễn Hồng Sơn	15.08.1998	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	KTCN.127-074	Nguyễn Quang Sơn	06.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
19	KTCN.127-075	Hoàng Đình Tâm	06.12.2003	Nam	tày	Lạng sơn
20	KTCN.127-076	Vũ Đức Tâm	06.09.2005	Nam	Kinh	Thái Bình
21	KTCN.127-077	Dương Nhật Tân	18.06.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	KTCN.127-078	Trương Duy Tân	01.04.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	KTCN.127-079	Bùi Thế Tiến	20.11.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
24	KTCN.127-080	Đỗ Quyết Tiến	27.09.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
25	KTCN.127-081	Kim Mạnh Toàn	04.03.2002	Nam	kinh	Thái Nguyên
26	KTCN.127-082	Nguyễn Đăng Thanh Tùng	22.12.1996	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	KTCN.127-083	Nguyễn Trọng Thanh Tùng	23.03.2003	Nam	Kinh	Thái nguyên
28	KTCN.127-084	Trần Huy Tùng	14.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 28 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 12/7/2025 CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 08

MÔN: TIẾNG ANH

Địa điểm: Trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp - ĐHTN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN.127-085	Nguyễn Đức Tuyên	01.08.1997	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	KTCN.127-086	Ngô Văn Thanh	26.11.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
3	KTCN.127-087	Nguyễn Chí Thanh	26.03.2002	Nam	Kinh	Phú Thọ
4	KTCN.127-088	Đỗ Đức Thành	15.07.1999	Nam	kinh	Thái Nguyên
5	KTCN.127-089	Nguyễn Đức Thành	11.06.2001	Nam	Kinh	Yên Bái
6	KTCN.127-090	Nguyễn Văn Thành	12.08.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
7	KTCN.127-091	Phạm Ngọc Thành	20.12.2003	Nam	Kinh	Thái Bình
8	KTCN.127-092	Tô Nhật Thành	10.08.2003	Nam	Tày	Bắc kạn
9	KTCN.127-093	Trịnh Minh Thắng	31.08.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
10	KTCN.127-094	Hoàng Văn Thiện	31.10.2002	Nam	kinh	Thái Nguyên
11	KTCN.127-095	Lô Thị Thoa	19.09.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
12	KTCN.127-096	Hà Thu Thủy	04.06.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	KTCN.127-097	Nguyễn Văn Thương	11.08.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
14	KTCN.127-098	Nguyễn Thị Thu Trang	29.04.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	KTCN.127-099	Trần Thị Thu Trang	06.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	KTCN.127-100	Vi Thị Trang	01.09.1998	Nữ	Tày	Thái Nguyên
17	KTCN.127-101	Phạm Đức Trọng	15.03.1996	Nam	Tày	Thái Nguyên
18	KTCN.127-102	Nguyễn Thanh Trường	08.01.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	KTCN.127-103	Lý Văn Vang	26.10.2003	Nam	Sán Diu	Thái Nguyên
20	KTCN.127-104	Nguyễn Anh Văn	06.11.2003	Nam	Kinh	Thái Bình
21	KTCN.127-105	Nguyễn Thuỳ Vân	12.07.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	KTCN.127-106	Phạm Xuân Viễn	26.07.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
23	KTCN.127-107	Đỗ Văn Viện	19.11.1999	Nam	Kinh	Nam Định
24	KTCN.127-108	Đặng Hoàng Việt	13.02.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	KTCN.127-109	Nguyễn Khắc Việt	05.04.2002	Nam	Kinh	Thái nguyên
26	KTCN.127-110	Nguyễn Phú Vinh	02.03.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	KTCN.127-111	Dương Hoàng Vũ	11.08.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
28	KTCN.127-112	Chu Thế Vương	29.11.1997	Nam	Tày	Bắc Kạn

Ấn định danh sách có: 28 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ



DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 12/7/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 09

MÔN: TIẾNG ANH

Địa điểm: Học viện Dân tộc - Hà Nội

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	HVDT.127-001	Dương Quang Anh	08.03.2003	Nam	Bồ Y	Hà Giang
2	HVDT.127-002	Đặng Nhật Anh	17.12.2003	Nam	Kinh	Yên Bái
3	HVDT.127-003	Đàm Văn Cầm	21.08.2003	Nam	Tày	Cao Bằng
4	HVDT.127-004	Cháng A Cho	30.03.2002	Nam	Mông	Điện Biên
5	HVDT.127-005	Y Dấp	17.07.2004	Nữ	Rơ Măm	Kon Tum
6	HVDT.127-006	Quán Trần Đại	15.08.2003	Nam	Kinh	Hà Giang
7	HVDT.127-007	Hồ Văn Đồi	22.10.2002	Nam	Tà Ôi	Thành phố Huế
8	HVDT.127-008	Nguyễn Thị Thanh Hà	02.06.2003	Nữ	Dao	Tuyên Quang
9	HVDT.127-009	Nguyễn Học Hải	09.11.2003	Nam	Kinh	Hà Nội
10	HVDT.127-010	Ma Công Hiệp	24.11.2004	Nam	Tày	Tuyên Quang
11	HVDT.127-011	Triệu Văn Hiệp	27.09.2004	Nam	Tày	Tuyên Quang
12	HVDT.127-012	Lò Minh Hoàng	13.03.2001	Nam	Thái	Tỉnh sơn la
13	HVDT.127-013	Thào Lâm Huy	07.03.2004	Nam	Mông	Son La
14	HVDT.127-014	Thị Huyền	01.01.1999	Nữ	Mnông	Đăk nông
15	HVDT.127-015	Huỳnh Trung Kiên	18.11.2002	Nam	Khmer	Cà Mau
16	HVDT.127-016	Mào Quốc Lập	26.07.2002	Nam	Thái	Lai Châu
17	HVDT.127-017	Thàng Gạ Lớ	05.06.2003	Nữ	La Hủ	Lai Châu
18	HVDT.127-018	Mùa Khánh Ly	23.02.2003	Nữ	Mông	Son La
19	HVDT.127-019	Lý Thị Mai	10.06.2004	Nữ	Dao	Lai Châu
20	HVDT.127-020	Vàng Thị Mai	06.05.2004	Nữ	La Hủ	Lai Châu
21	HVDT.127-021	H Mùi	18.01.2002	Nữ	Mạ	Lâm Đồng
22	HVDT.127-022	Trần Ái Mùi	08.12.2003	Nữ	Khmer	Cà Mau
23	HVDT.127-023	Quán Trần Nghĩa	15.08.2003	Nam	Kinh	Hà Giang
24	HVDT.127-024	Dương Thị Nguyệt	26.09.2003	Nữ	Mường	Thanh Hoá
25	HVDT.127-025	Lò Thị Ninh	17.02.2004	Nữ	Thái	Lai Châu
26	IIVDT.127-026	IIầu A Páo	02.09.2004	Nam	Mông	Lai châu
27	HVDT.127-027	Y Pép	12.10.2002	Nữ	Rơ Măm	KON TUM
28	HVDT.127-028	Ksor Pho	25.12.2003	Nam	Jrai	Gia Lai
29	HVDT.127-029	Hoàng Quý	11.11.2003	Nam	La chí	Hà giang
30	HVDT.127-030	Pờ Hùng Sơn	06.10.2002	Nam	La Hủ	Lai Châu
31	HVDT.127-031	Lò Thị Són	11.08.2000	Nữ	Mảng	Lai Châu
32	HVDT.127-032	Hà Thị Ánh Tuyết	26.01.2002	Nữ	Mường	Phú Thọ
33	HVDT.127-033	Lùng Thị Thảo	09.08.2002	Nữ	Thái	Lai Châu
34	HVDT.127-034	Giàng Minh Thu	16.06.2002	Nam	Mông	Điện Biên
35	HVDT.127-035	H' Thủy	28.08.2002	Nữ	Mạ	Đăk nông
36	HVDT.127-036	Đặng Huyền Trang	22.08.2003	Nữ	Dao	Yên Bái
37	HVDT.127-037	Hảng Thị Trang	10.01.2003	Nữ	MÔNG	LAI CHÂU
38	HVDT.127-038	Đinh Xuân Trường	08.04.2002	Nam	Chứt	Quảng Bình
39	HVDT.127-039	Đặng Thị Viện	08.01.2003	Nữ	Dao	Hà Giang
40	HVDT.127-040	Triệu Văn Ý	22.10.2004	Nam	Dao	Lào Cai

Ấn định danh sách có: 40 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ



DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 12/7/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 10

MÔN: TIẾNG HÀN

Địa điểm: Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục - ĐHTN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN.HQ127-001	Võ Thị Mai Anh	08.08.2001	Nữ	Tày	Lạng Sơn
2	GCN.HQ127-002	Vũ Hoàng Giang	01.11.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN.HQ127-003	Trịnh Thị Hồng Ngọc	12.10.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 03 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 12/7/2025

PHÒNG THI: 11

MÔN: TIẾNG HÀN

Địa điểm: Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục - ĐHTN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN.HQ127-004	Nguyễn Thị Dung	18.01.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN.HQ127-005	Đàm Thị Duyên	26.03.1999	Nữ	Tày	Bắc kạn
3	GCN.HQ127-006	Lê Thị Hậu	27.05.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN.HQ127-007	Đào Khánh Huyền	10.09.1999	Nữ	kinh	Thái Nguyên
5	GCN.HQ127-008	Trần Thị Kim Ngân	11.10.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN.HQ127-009	Phan Thị Diễm Quỳnh	01.04.2002	Nữ	Cao lan	Tuyên Quang
7	GCN.HQ127-010	Nguyễn Thị Quỳnh	24.09.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN.HQ127-011	Đào Mạnh Tiến	28.08.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN.HQ127-012	Hoàng Thiên Thảo	14.07.2002	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
10	GCN.HQ127-013	Nguyễn Thị Thu Thúy	12.12.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN.HQ127-014	Hoàng Thị Hải Yến	10.05.2001	Nữ	Tày	Hung Yên

Ấn định danh sách có: 11 thí sinh./.